

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 10**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3147** /UBND-VX
Về việc triển khai thực hiện
Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND
ngày 07/04/2022 của Hội đồng
nhân dân Thành phố

Quận 10, ngày **06** tháng **9** năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Quận 10;
- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch;
- Phòng Tư Pháp;
- Phòng Văn Hóa và Thông tin;
- Bảo hiểm Xã hội Quận 10;
- Công an Quận 10;
- Ủy ban nhân dân 14 phường.

Thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố;

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại Công văn số 2396/UBND-VX ngày 13 tháng 7 năm 2022 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố;

Căn cứ Hướng dẫn số 25942/HD –SLĐTBXH ngày 5 tháng 8 năm 2022 của Sở Lao động- Thương binh và xã hội về Hướng dẫn quy trình khảo sát, xét duyệt danh sách, phương thức, thủ tục chi trả và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện một số chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Ủy ban nhân dân Quận 10 triển khai thực hiện chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Kịp thời hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn chưa được hưởng chính sách xã hội theo Nghị định số

20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ được chăm lo hỗ trợ để ổn định cuộc sống, góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

2. Yêu cầu

Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

Quy trình thực hiện phải đồng bộ, thống nhất, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban, cơ quan chuyên môn, các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân 14 phường với phương thức hỗ trợ linh hoạt, thuận lợi cho đối tượng được hưởng chính sách.

II. NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ

1. Quá trình rà soát, lập danh sách, tổ chức thẩm định và phê duyệt phải đảm bảo nguyên tắc chi đủ, chi đúng, không bỏ sót, không trùng lặp.

2. Công khai minh bạch, thuận lợi về thủ tục cho người thụ hưởng. **Trường hợp đối tượng đủ điều kiện được hưởng trợ cấp theo Nghị định số 20/2021NĐ-CP thì không được hưởng chính sách này.**

III. ĐỐI TƯỢNG, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ; PHƯƠNG THỨC NGUỒN KINH PHÍ, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng hỗ trợ

Đối tượng được quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 1, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố cụ thể:

a) Nhóm 1:

Người cao tuổi từ đủ 60 tuổi trở lên sống đơn thân, neo đơn có hoàn cảnh khó khăn, đang thực tế cư trú tại địa phương có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền theo Luật Cư trú, thuộc các trường hợp sau:

- Người có con, người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trong độ tuổi lao động có khả năng lao động, người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng duy nhất đã tử vong.

- Người sống đơn thân, neo đơn (không có chồng, vợ, con) có nguồn thu nhập bằng hoặc thấp hơn mức hộ cận nghèo (từ 46 triệu đồng/người/năm trở xuống).

b) Nhóm 2:

Người trong độ tuổi lao động từ đủ 16 đến dưới 60 tuổi thuộc hộ nghèo, đã được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí theo diện **hộ nghèo**, nhưng chưa được hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội hoặc trợ cấp xã hội hàng tháng đang thực tế cư trú tại địa phương có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền theo Luật Cư trú, thuộc các trường hợp sau:

- Bị tai nạn lao động, tai nạn giao thông, tai nạn khác (có xác nhận điều trị của cơ quan y tế có thẩm quyền, của Hội đồng giám định y khoa với tỷ lệ suy giảm khả năng lao động từ 31% trở lên, được quy định tại *(khoản 1 Điều 47 Luật Bảo hiểm xã hội; khoản 1 Điều 49 Luật An toàn, Vệ sinh lao động)*: “Người lao động bị suy giảm khả năng lao động từ 31% trở lên” hoặc:

- Bị bệnh hiểm nghèo (có xác nhận điều trị theo quy định Danh mục bệnh hiểm nghèo của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ, Công văn số 6383/BTC-TCT ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn Điều 5 của Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ, quy định của Bộ Y tế).

c) Nhóm 3:

Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và bị người còn lại bỏ rơi, sống với ông, bà hoặc người nuôi dưỡng nhưng hiện nay ông, bà hoặc người nuôi dưỡng đều đã tử vong (*chưa được hưởng trợ cấp xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP*) đang thực tế cư trú tại địa phương có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền theo Luật Cư trú.

d) Nhóm 4:

Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ, người còn lại có mức thu nhập bằng hộ nghèo (từ 36 triệu đồng/người/năm trở xuống) đang thực tế cư trú tại địa phương có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền theo Luật Cư trú.

đ) Nhóm 5:

Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ, người còn lại có mức thu nhập bằng hộ cận nghèo (trên 36 triệu đồng đến 46 triệu đồng/người/năm) đang thực tế cư trú tại địa phương có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền theo Luật Cư trú.

2. Chính sách hỗ trợ

a) Hỗ trợ hàng tháng tại cộng đồng

- Đối tượng thuộc nhóm 1. Mức hỗ trợ hàng tháng: 480.000 đồng/người.
- Đối tượng thuộc nhóm 2. Mức hỗ trợ hàng tháng: 480.000 đồng/người.
- Đối tượng thuộc nhóm 3. Mức hỗ trợ hàng tháng tương ứng:
 - + Trẻ em dưới 04 tuổi: 1.200.000 đồng/người.
 - + Trẻ em từ 04 tuổi trở lên: 720.000 đồng/người.
- Đối tượng thuộc nhóm 4. Mức hỗ trợ hàng tháng: 720.000 đồng/người.
- Đối tượng thuộc nhóm 5. Mức hỗ trợ hàng tháng: 480.000 đồng/người.

b) Hỗ trợ cấp thẻ Bảo hiểm y tế miễn phí

Các đối tượng thuộc nhóm 1, nhóm 3, nhóm 4 và nhóm 5 (trừ trường hợp đã được cấp thẻ bảo hiểm y tế theo đối tượng khác) được hỗ trợ cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí. Mệnh giá thẻ/năm theo qui định của Luật Bảo hiểm y tế.

c) Hỗ trợ về giáo dục

Các đối tượng thuộc nhóm 3,4,5 được hỗ trợ học phí tương ứng mức học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên bằng với mức học phí do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định hàng năm; trường hợp trẻ em đang học tại các trường tư thục, dân lập mức hỗ trợ học phí bằng với mức học phí của trường công lập.

3. Phương thức hỗ trợ: Chi trả hàng tháng cho các đối tượng thụ hưởng.

4. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

5. Thời gian thực hiện hỗ trợ: Từ ngày 01 tháng 05 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023.

6. Trình tự, thủ tục thực hiện: Thực hiện theo Hướng dẫn số 25942//HD-SLĐTBXH Thành phố.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận

Là đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các phòng ban của quận, Ủy ban nhân dân 14 phường để triển khai thực hiện.

Đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và xử lý các vấn đề phát sinh; hàng năm tổng hợp báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ trình Ủy ban nhân dân quận, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Thành phố.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Chủ trì phối hợp với Phòng Lao động Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân quận bố trí kinh phí để triển khai thực hiện nghị quyết này, thực hiện hướng dẫn, kiểm tra việc cấp và sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Triển khai Nghị quyết này đến các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập trên địa bàn quận và thực hiện hướng dẫn xác nhận cho học sinh là đối tượng thụ hưởng chính sách đảm bảo đúng quy định.

Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận danh sách đối tượng trẻ em được hưởng trợ cấp theo Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND để hỗ trợ học phí; thông báo bằng văn bản đến Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nơi

học sinh đăng ký lưu trú khi học sinh thuộc diện hưởng chính sách chuyển trường hoặc thôi học ...

4. Phòng Tư pháp

Hướng dẫn 14 phường thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch (khai sinh, khai tử, đăng ký, giám hộ,...) để làm cơ sở xác định và phê duyệt danh sách đối tượng có đủ điều kiện được hưởng chính sách đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, công khai minh bạch.

5. Phòng Văn hóa và Thông tin

Thực hiện công tác tuyên truyền đúng và đầy đủ, kịp thời về chính sách đặc thù của Thành phố chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn quận, tạo sự đồng thuận trong tầng lớp Nhân dân.

6. Công an Quận 10

Triển khai Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND đến các bộ phận liên quan trực thuộc Công an Quận 10; Chỉ đạo công an phường hướng dẫn thực hiện các thủ tục xác minh đang thực tế cư trú tại địa phương theo quy định của Luật cư trú đối với các đối tượng thụ hưởng chính sách của Nghị quyết này.

7. Bảo hiểm xã hội Quận 10

Triển khai cấp thẻ bảo hiểm y tế kịp thời cho đối tượng; Phối hợp Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận hoàn tất thủ tục trước ngày cuối cùng của tháng để không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của đối tượng thụ hưởng.

8. Ủy ban nhân dân 14 phường

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, chính sách của Thành phố đề người dân biết, thực hiện và giám sát.

Căn cứ Hướng dẫn số 25942/HD –SLĐTBXH của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thực hiện rà soát, lập danh sách xác định đối tượng đủ điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ. Tổng hợp danh sách, lập dự toán kinh phí và tổ chức chi hỗ trợ đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch.

Kiểm tra, giám sát thực hiện chính sách, giải đáp thắc mắc cho người dân phản ánh và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định.

Báo cáo Ủy ban nhân dân quận (Thông qua Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội) đối với đối tượng không còn đủ điều kiện hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết 02/2022/ NQ-HĐND.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Quận 10

Tổ chức triển khai hệ thống Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam 14 phường và các tổ chức thành viên phối hợp phổ biến, tuyên truyền, giám sát chặt chẽ việc

thực hiện Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND theo hướng công khai minh bạch, dân chủ, đúng đối tượng, đúng chính sách.

V. THỜI GIAN TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Từ ngày 06/09/2022: Quận tổ chức triển khai đến 14 phường.
- Từ ngày 07/09/2022 đến ngày 19/09/2022: 14 phường tổ chức thực hiện, rà soát, lập danh sách xác định đối tượng đủ điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ, tổng hợp thành danh sách bình nghị lần 1.
- Từ ngày 20/09/2022 đến 23/9/2022: Phường tổ chức họp bình nghị lần 1
- Từ ngày 24/09/2022 đến ngày 26/09/2022: Phường tổng hợp danh sách bình nghị lần 2 và tổ chức họp bình nghị lần 2.
- Từ ngày 27/09/2022 đến ngày 30/09/2022: Phường tổ chức công khai bình nghị lần 2 trong nhân dân tại các bảng thông báo tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường, khu phố, tổ dân phố để người dân được biết.
- Từ ngày 30/09/2022 đến ngày 03/10/2022: Phường báo cáo kết quả khảo sát, rà soát người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, gửi Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội.
- Từ ngày 04/10/2022 đến ngày 09/10/2022: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội kiểm tra, lập danh sách tổng hợp và trình Ủy ban nhân dân quận về kết quả khảo sát, rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân quận ra quyết định công nhân hỗ trợ đối với các đối tượng theo quy định Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND.

Đề nghị các đơn vị, phòng ban liên quan, Ủy ban nhân dân 14 phường khẩn trương triển khai thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Quận 10 tại công văn này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc kịp thời thông tin về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận để phối hợp với các phòng ban liên quan xem xét, giải quyết theo quy định hoặc báo cáo xin ý kiến Ủy ban nhân dân quận./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT QU Q10;
- UBND Q10: CT, PCT/VX;
- VP UBND: C.PVP;
- Lưu: VT,hien.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Thế Hải